

Chim Phượng

Đậu Cành Nam

Nguyễn Văn Nhựt

Ai ở Trà Vinh và đã từng đến viếng biển Ba Động đều biết rằng trên đồi cát có một miếu thờ bà; nhưng mà ít ai biết là thờ bà gì!. Tương truyền rằng khi Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn thừa thắng trong trận hải chiến ngoài khơi ở cửa Cần Giờ, cố rượt đuổi và tiêu diệt tàn quân của tướng Nguyễn Ánh. Đây là lần thất bại thảm nhất trong lịch sử của tướng Nguyễn Ánh.

Trong lúc bôn đảo để tranh bá đồ vương. Dấu tích của vị vua khai sáng nhà Nguyễn đã đi qua gần khắp cõi Nam kỳ lục tỉnh. Nơi nào có thờ Nam Hải Đại Tướng Quân, nơi nào có tên Giếng Ngự là chứng tích có đoàn quân của ngài đã đi qua. Đi theo ngài, sát bên cạnh mình rồng của ngài là Chim Phượng. Chim Phượng đậu cành Nam. Đó là bậc mẫu nghi thiên hạ, Đức Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu, người miền Nam. Miền Nam phát xuất Phượng Hoàng. Trong bài này, chúng tôi muốn nói về địa linh nhơn kiệt, mảnh đất miền nam phát sinh ra những bậc mẫu nghi thiên hạ. Nói cách khác, miền Nam là quê ngoại của các vị vua triều Nguyễn.

Một Nhà Địa Lý đại tài bên Trung Hoa, Ông Cao Biền đã từng đến Việt Nam và xem phong thủy tiết lộ rằng: “Việt Nam là nơi phát sanh nhiều bậc danh tài. Nơi có nhiều long mạch phát sanh nhiều bậc đế vương. Cảnh Thái Bình Dương là nơi vùng vẫy của Thanh Long. Cảnh dãy Trường Sơn hùng vĩ là giang sơn của Bạch Hổ. Còn miền nam, một vùng đồng bằng bao la bát ngát, nơi của chúa tể của loài chim ngự trị, đó là “phượng hoàng.” Sau khi mật tấu với vua thì Cao Biền cũng được mật lệnh vua nhà Thanh phải âm thầm tiêu diệt các long mạch của nước Nam. Tương truyền rằng sau khi Cao Biền đến Việt Nam lần thứ hai thì dưới danh nghĩa là sứ giả, liên lạc từ địa phương này đến địa phương khác. Ông đi chu du khắp nơi chỉ với mục đích là làm đứt các long mạch của xứ Giao Chi. Ông đã thực hiện được mật nhiệm của vua Tàu ban ra và về nước bẩm tấu: “Các long mạch nơi có thể phát xuất Thanh Long và Bạch Hổ thì thần đã

dùng tài mọn cắt đứt, hoặc chuyển đổi hoặc ém bùa mà triệt gần hết rồi. Nhưng phần đất của phương nam, là cánh đồng bát ngát là phần của Chu Tước chỉ thích hợp với phượng hoàng mà thôi. Là phần đất **ÂM THỊNH DƯƠNG SUY.**” Sau khi vua Tàu nghe trình tấu và nghĩ rằng đất miền nam chỉ phát tới bậc mẫu nghi mà thôi, không quan trọng. Vua tàu cảm thấy yên tâm và cho tướng thượng Cao Biền rất trọng hậu.

Dưới sự phân tích về địa thế của trường phái Thủy Pháp hay Cửu Tinh, thì tám hướng của một vị trí đều bị chi phối bởi Cửu Tinh, tức là chín vì sao trong hệ Trường Sinh của khoa Tử Vi, hay còn gọi là chòm sao Đại Hùng Tinh trong khoa Thiên Văn. Sự ảnh hưởng được phân bố như sau: Hướng Bắc là vùng cai quản của sao Lưu Niên, hướng Đông Bắc do sao Họa Hại, hướng chánh Đông do sao Trường Sinh, hướng Đông Nam do sao Niên Duyên, hướng Tây Nam do sao Lục Sát, hướng chánh Tây do sao Ngũ Quỷ và hướng Tây Bắc do sao Tuyệt Mạng. Chỉ có hướng Nam là vùng đất **TỰ DO**, không bị cai quản bởi một vì sao nào cả. Cho nên miền Nam luôn luôn là miền đất hứa. Người Trung Hoa từ ngàn năm trước đã cho rằng, trong tám hướng, hướng Nam là hướng tốt đẹp



Di ảnh vua Gia Long

nhất. Và một điểm đặc biệt, phái Cửu Tinh quan niệm rằng, vì hướng Nam là hướng của loài chim phượng, cho nên phần đất này vượng phát cho nữ phái hơn là nam phái.

Phong thủy có quan trọng không? Có đúng không? Tại sao đất miền Nam chỉ phát có nữ phái? Chim Phượng đậu cành Nam. Phải chăng các bậc Mẫu Nghi Thiên Hạ nổi

tiếng triều Nguyễn là chim phượng là Chu Tước là Không Tước của miền đồng bằng sông Cửu Long. Nếu nói về Dương Tịch thì thuộc về bên Nội thì miền Nam có thể nói là Âm Tịch thuộc về bên ngoại của các vì vua triều Nguyễn

Nếu ai đã từng đến Huế và lên núi Thọ Sơn thăm lăng Thiên Thọ, sẽ thấy hai ngôi mộ nằm song song cạnh nhau. Hai ngôi mộ được xây rất đơn giản nhưng giống nhau. Nam tả, nữ hữu. Bên trái là lăng của vua Gia Long, người khai nguyên ra triều Nguyễn, an táng năm 1820. Còn bên phải là của Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu, chánh thất của vua Gia Long, an táng năm 1815.

Thường thì lăng của vua và hoàng hậu đều mỗi người mỗi nơi. Duy chỉ có vua Gia Long và Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu lúc sanh tiền đã đồng cam cộng khổ, dù trong cảnh nguy nan. Thập phần sanh tử cũng ở bên nhau, một lòng chung thủy và thề nguyện lúc chết cũng sẽ ở bên nhau.



Bà Từ Cung tức là Đoàn Huy Hoàng Thái Hậu

Bà Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu sinh năm 1762, tên húy là Tống thị Lan, cha là Tống Phúc Khuông sau được phong đến chức tước Quý Quốc Công. Từ thuở nhỏ bà đã theo cha sinh sống tại Gia Định, bà đã lớn lên trong bối cảnh của miền Nam như một người sinh trưởng tại quê này. Tương truyền với đức tính,

phẩm hạnh và nhan sắc của bà đã nức tiếng cả miền Gia Định. Vua Gia Long lúc bấy giờ còn đang một mình một kiếm trên đường tranh bá đồ vương, nghe tiếng bà bèn mang lễ vật đến cầu hôn. Lúc bấy giờ bà mới 18 tuổi. Sau đó lúc nào bà cũng ở sát bên chồng đồng cam cộng khổ. Nay ở Hà Tiên, mai Phú Quốc, một ở Côn Sơn..... Đôi lúc chính bà đánh trống thúc quân để khích lệ lòng tướng sĩ, hăng hái mà ra quân sống chết với quân thù. Đôi khi chính tay bà lo cơm nước cho đoàn chiến sĩ tùy tùng cùng nhà vua, và đôi khi cũng chính tay bà may vá quần áo cho binh sĩ và cả nhà vua trong thời chinh chiến. Bà hứa là lúc nào cũng ở bên chồng. Duy chỉ một lần nhà vua phải ẩn thân nơi đất khách, vạn bất đắc dĩ hai người mới xa nhau. Bà phải ở lại ẩn náo tại đảo Phú Quốc. Trước khi chia tay, không biết có còn ngày gặp lại nhau hay không. Vua Gia Long lấy một khâu vàng và tự tay lấy thanh bảo kiếm chặt làm đôi và giao cho bà một nửa để làm tín vật. Bà cũng bắt chước người xưa xin hứa là người còn vật còn.

Sau khi bình định thiên hạ, hai người đem tín vật ra và trao đổi cho nhau. Hai người thương yêu, tương kính lẫn nhau đến ngày an giấc ngàn thu giữa cảnh núi đồi u tịch của chính giang sơn mà chính tay mình gây dựng. Sau này khi lên ngôi vua Minh Mạng cho gắn liền sâu vàng lại với nhau và khắc mấy chữ: **“Thế Tổ để hậu Quý Mão bá thiên thời tín vật.”** Có nghĩa là *“Tín vật của Thế Tổ và để hậu năm Quý Mão”* và đem thờ ở điện Phụng Tiên. (Khi người viết đến Huế (năm 2004) để thăm lăng tẩm của vua nhà Nguyễn, có hỏi thăm về tín vật này, thì những người bảo quản cho biết rằng, đó là quốc bảo. Chúng tôi không biết đến những quốc bảo này hiện ở đâu, còn hay đã mọc cánh?)

Vị hoàng hậu thứ hai xuất thân ở Biên Hòa là Tá Thiên Nhân Hoàng Hậu. Tá Thiên Nhân Hoàng Hậu tên thật là Hồ Thị Hoa con gái của Phúc Công Hồ Văn Bôi, sinh năm Tân Hợi 1791 tại làng Bình An tỉnh Biên Hòa. Là người đoan trang, hiền thực rất được vua Gia Long thương mến. Năm Bính Dần 1806, vua Gia Long và Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu tuyển con gái của các quan đại thần để nạp phi cho Thái tử Đảm, tức vua Minh Mạng sau này. Chính vua Gia Long cho rằng chữ “Hoa” như tên của bà chiết tự ra có nghĩa là “Một chút hương thơm” thì e không tốt cho vận số. Chính vua Gia Long đổi chữ “hoa” thành chữ “thục”, có nghĩa là quả hay “quả phúc” thì tốt hơn số trời đã định thì dù vua Gia Long có muốn cải số chẳng nữa cũng không thể đổi thay được tài hoa bạc mệnh như cái tên nguyên thủy của bà. Tháng 5, năm Đinh Mão, Tá Thiên Nhân hoàng Hậu hạ sinh hoàng tử Nguyễn Phúc Tuyên, tức Miên Tông, sau

chính là vua Thiệu Trị. Bà đã qua đời sau khi sanh

được 13 ngày, hưởng dương 17 tuổi. Lăng của bà ở núi Cự Chính, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên. Đúng cuộc đời thật ngắn ngủi như một chút hương thơm. Tuổi đời chưa được bao nhiêu nhưng bà đã để lại sự thương tiếc không những của vua Gia Long mà còn cả triều đình nhà Nguyễn bởi cung cách và phẩm hạnh của bà. Vua ban chỉ cấm không cho gọi tên húy của bà. Có lẽ từ đó người ta dùng chữ “Bông” thay cho chữ “Hoa”. Nhứt là người miền Nam không ai dùng chữ “Hoa” cả, mà chỉ gọi là “Bông búp, bông sen, bông lài . . .”

Người thứ ba là Nghi Thiên Chương Hoàng Hậu, con của Lê Bộ Thượng Thơ Phạm Đăng Hưng, hàm Đại Học Sĩ và tước phong Nhất phẩm Đức Quốc Công, người làng Tân Hòa, Gò Công (Lúc đó còn thuộc về tỉnh Gia Định). Nghi Thiên Chương Hoàng Hậu tức bà Từ Dũ mà người Gò Công nào cũng đã từng nghe danh thơm của bà. Tên thực là Phạm Thị Hằng. Từ lúc nhỏ bà đã thích đọc sách và thông kinh sử, đầu óc rất mẫn tuệ, lại có một trí nhớ ít người sánh kịp. Có lẽ vì thế mà bà dù ở hậu cung nhưng rất ảnh hưởng trong việc triều chính của các vua Thiệu Trị, Tự Đức,

Lúc mới 14 tuổi bà đã được Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu nghe tiếng và tuyển vào cung. Cùng tiến cung với bà còn có con gái của Kinh Môn quận Công Nguyễn Văn Nhân, gọi là Lệnh Phi Nguyễn Thị Nhiệm (gọi theo chức tước của cha). Ngày vào cung, vua minh mạng ban cho mỗi người một bộ áo thêu hoa bằng chỉ vàng nhưng chưa kết nút. Ngày làm lễ nhập cung, Bà Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu gói hai bộ nút áo bằng vàng trong giấy, một bộ chạm hình cánh hoa, một bộ chạm hình chim phượng và khấn trước bàn thờ tổ tiên rằng nếu phi nào sinh hoàng nam trước thì ứng được bộ nút áo chạm hình phượng, rồi sai nữ quan mang đến ban cho hai nàng chọn.. Nghi Thiên Chương Hoàng Hậu nhường cho Lệnh phi chọn trước, bộ nút áo còn lại của bà là bộ nút chạm hình phượng. Thời gian sau, một đêm bà nằm mộng thấy có vị thần dâng cho bà một tờ giấy vàng đóng triện son và một chuỗi minh châu, rồi bà thọ thai sanh ra hoàng tử Hồng Nhậm, tức là Dục Tôn Anh Hoàng Đế, của vua Dục Tôn Anh Hoàng Đế là Gò Công.

Một chim phượng khác, thật đặc biệt. Khác hơn các vị Hoàng Hậu trước là chỉ được phong làm Hoàng Hậu khi đến tuổi già xế bóng hoặc khi đã băng hà. Là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng được phong ngai vị Hoàng Hậu ngay ngày tân hôn;. Hoàng Hậu cuối cùng của triều Nguyễn và là cuối cùng của Việt Nam, đó là Nam Phương Hoàng Hậu, tên thật là

Nguyễn Hữu Thị Lan-(Mariette Jeanne Nguyễn Hữu Thị Lan con của Ông Nguyễn Hữu Hào). Người đẹp như thời bấy giờ, bà đã 3 năm liền trúng giải hoa hậu Đông Dương. Người đã chiếm trọn trái tim Hoàng Đế Bảo Đại khi mới gặp mặt lần đầu tiên trên chiếc tàu D'Artagnan. Hoàng Đế si tình đến nỗi thà bỏ ngôi vua chứ không chịu bỏ làm rể xứ Nam Kỳ. Thật vậy, khi bị bà Từ Cung từ chối, Bảo đại nói nếu không lấy được Thị Lan thì sẽ “ở vậy” suốt đời. Nếu chọn một trong hai, tôi sẽ chọn Thị Lan chứ không chọn ngai vàng. Đó là lời thuật của viên bí thư của Bảo Đại. Bảo đại giải thích thêm về hai chữ Nam Phương như sau: “Tôi đã chọn tên trị vì cho bà Hoàng Hậu mới là Nam Phương. Nam Phương có nghĩa là hương thơm của miền Nam (Parfum du sud) và tôi cũng ra một chỉ dụ đặc biệt cho phép bà được phục sức màu vàng - màu dành riêng cho Hoàng Đế.” Người đàn bà duy nhứt trong lịch sử Việt Nam được chỉ dụ đặc biệt này.



Ai ở miền nam mà không biết Nguyễn Hữu Hào rể của Ông Huyện Sỹ tức Lê Phát Đạt đã xây ba nhà thờ: Chợ Đũi, Hạnh Thông Tây và Thủ Đức để dâng cúng cho dân địa phương. Dân địa phương thường gọi là nhà thờ Huyện Sỹ. Cái trở ngại lớn nhứt của Bảo Đại đó là triều đình nhà Nguyễn thì chủ trương chống lại công giáo, chống lại dân Tây mà Tây thì bị xem là kẻ xâm lược nước mình, còn gia tộc của

Nguyễn Hữu Thị Lan thì quốc tịch Pháp và nặng nhứt là súng đạo.

Người Nam Kỳ từ đầu thế kỷ 20 đã truyền miệng nhau câu “Nhất Sỹ, nhì Phương, tam Xương tứ Định” Nghĩa là người giàu nhất Nam kỳ thời đó là gia đình Huyện Sỹ (Tỷ phú), tức ông ngoại của Nguyễn Hữu thị Lan.

Trong đoạn hồi ký “Con Rồng An Nam” Bảo Đại tâm sự: “M.J Lan có một vẻ đẹp thù mỹ của người con gái miền Nam, hiền lành và quyến rũ làm tôi say mê. Vì vậy tôi ngó ý xin cưới cô và cô đã đồng ý nhưng với điều kiện:

-Gia đình cô đồng ý đã.

-Về:phía gia đình cô Mariette Jeanne Lan cũng đồng ý nhưng phải thêm các điều kiện sau:

1- Nguyễn Hữu Thị Lan phải được tân phong Hoàng Hậu Chánh Cung ngay ngày cưới.

2- Được giữ nguyên đạo Công Giáo, và các con khi sinh ra phải được rửa tội theo luật công giáo và giữ đạo. Riêng Bảo Đại thì vẫn giữ đạo cũ là phật giáo.

3- Phải được Tòa Thánh La Mã cho phép; hai người không ai buộc ai.

4- Tiếp đó cụ Tôn Thất Nhân nêu lý do: Thị Lan đậu tú tài toàn phần Pháp nếu so ra với Việt Nam là đỗ Trạng Nguyên xứ ta, lại đòi làm Hoàng Hậu nữa thì không thể chấp nhận được. Theo di chiếu thì các triều nhà Nguyễn không được phong tể tướng, không lập Thái Tử, không lập Hoàng Hậu, . . .)

Trước Hoàng tộc, Bảo Đại thẳng thắn trả lời Tôn Nhân Phủ như sau: “Trẫm cưới vợ cho trẫm đâu phải cưới cho cụ Tôn Thất Nhân và Triều đình đâu”. Câu nói lịch sử mà tất cả triều thần đều trở mắt nhìn nhau chịu thua. Tình yêu là sức mạnh. Tình yêu là trên tất cả.

Ngày mùng 10 tháng 2 (tức tháng 3 năm 1934) lễ tân phong Hoàng Hậu được diễn ra rất trọng thể ở điện Dưỡng Tâm. Nhà vua phong Hoàng Hậu tước vị Nam Phương Hoàng Hậu. Cuối cùng thì tình yêu đã thắng. Ngày cưới được ấn định vào ngày 20 tháng 3 năm 1934. Bảo Đại đúng 21 tuổi, và Nguyễn Hữu Thị Lan 19 tuổi.

Bảo Đại chính thức đã có với Nam Phương Hoàng Hậu năm người con: hai trai và ba gái:

1/ Thái Tử Bảo Long

Đêm ngày 4 tháng 1 năm 1936, người dân đất thần kinh nghe những tiếng súng bắn mừng báo tin nam Phương đã hạ sanh, và lờ mờ sáng lại một lần nữa 7 tiếng súng thần công làm lay động cả Hoàng Thành . Dân chúng biết đó là Hoàng Nam vì là 7 tiếng

súng còn nếu là công chúa thì sẽ là 9 tiếng súng. Đó là Thái tử Bảo Long.

2/ công chúa Phương Mai, ngày 1- 4 năm 1937.

3/ công chúa Phương Liên, ngày 3- 11 năm 1938

4/ công chúa Phương Dung, ngày 5-2 năm 1942.

5/ Hoàng Tử Bảo Thắng năm 1948



Nam Phương Hoàng Hậu với triều phục

Nếu chế độ Vương quyền còn tồn tại, thì Bảo Long sẽ là Hoàng Đế, miền Nam không những là quê ngoại của ngài mà còn là quê hương của Hoàng Hậu. ?

Phong Thủy có đúng không, nhưng miền Nam thật tình xuất sanh ra nhiều bậc mẫu nghi thiên hạ. Phu nhân của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng là dân miền Nam. Miền Nam là vùng đất của loài Chim Phượng.

Nguyễn Văn Nhựt

*Tham khảo: Phong Thủy của Nguyễn Phúc Vĩnh Tung.
Hậu Cung Triều Nguyễn*



Chúc Mừng Năm Mới !